

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về lập, giao dự toán chi; lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về việc lập, giao dự toán chi; lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập, giao dự toán chi; lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Hậu Giang.

3. Đối với các nội dung chưa được quy định tại Quyết định này, đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

## **Điều 2. Lập, giao dự toán chi của Quỹ bảo trì đường bộ**

### **1. Lập dự toán**

Hàng năm, căn cứ vào hiện trạng và điều kiện khai thác công trình đường bộ, định mức kinh tế kỹ thuật, nội dung chi được quy định tại Điều 2, Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; danh mục công trình sử dụng nguồn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương phân bổ cho địa phương được cấp có thẩm quyền chấp thuận, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ lập dự toán về nhu cầu chi từ Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của đơn vị gửi Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, cụ thể như sau:

a) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố lập dự toán chi quản lý, bảo trì các tuyến đường cấp huyện (do địa phương quản lý theo phân cấp) cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của địa phương, gửi Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (*qua Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh*).

b) Các đơn vị khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến nội dung chi từ Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (các chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý và bảo trì đường bộ được giao, Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý bảo trì hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường được giao quản lý...) lập dự toán chi quản lý, bảo trì đường bộ gửi Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (*qua Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh*).

c) Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh tổng hợp, lập dự toán chi quản lý bảo trì đường bộ của toàn Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (*bao gồm cả chi hoạt động của Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh*), kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, định hướng, nguyên tắc phân bổ và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nhóm nhiệm vụ chi, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh xem xét, gửi Sở Giao thông vận tải thẩm định.

d) Sở Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp chung dự toán chi của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh vào phương án xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở, gửi Sở Tài chính để tổng hợp trong phương án phân bổ chi ngân sách địa phương hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## 2. Giao dự toán chi

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Giao thông vận tải thông báo dự toán chi quản lý, bảo trì đường bộ cho Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh để giao cho Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh lập phương án phân bổ dự toán chi cho các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ và đơn vị khác theo nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chi tiết theo từng công trình gắn với đoạn đường, tuyến đường, khối lượng và kinh phí thực hiện. Đối với công trình có thời gian thi công trên 01 năm, việc phân bổ dự toán chi từng năm phải bảo đảm theo khối lượng và thời gian thi công được phê duyệt trong quyết định đầu tư; không phân bổ dự toán chi để trả nợ đối với khối lượng đã thực hiện năm trước nhưng ngoài danh mục kế hoạch bảo trì được giao năm trước (trừ khối lượng sửa chữa đột xuất, cầu yếu, điểm đen, các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông và các nguyên nhân khác quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa có kinh phí bố trí); báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh xem xét, quyết định.

b) Sau khi phê duyệt, Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh giao dự toán chi hoạt động cho Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh và thông báo dự toán chi quản lý, bảo trì cho Sở Giao thông vận tải, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khác (nếu có).

Dự toán chi giao và thông báo cho các đơn vị, Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh đồng gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện.

(Biểu tổng hợp thông báo và giao dự toán chi từ Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh cho các đơn vị theo Phụ lục kèm theo Quyết định này)

3. Căn cứ vào dự toán chi quản lý, bảo trì đường bộ được giao, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị khác (nếu có) thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao dự toán chi quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định hiện hành.

4. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư (sửa chữa định kỳ; sửa chữa đột xuất (trừ công trình khắc phục hậu quả lụt, bão, bảo đảm giao thông bước 1); sửa chữa lớn trạm kiểm tra tải trọng xe, nhà hạt quản lý đường bộ và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư): thực hiện theo quy định của pháp luật về việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cho sửa chữa, cải tạo mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có; bảo trì trụ sở.

### **Điều 3. Hình thức và tiến độ cấp kinh phí**

1. Hàng năm, căn cứ vào dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được Bộ Tài chính thông báo, Sở Tài chính thực hiện cấp phát kinh phí (theo hình thức lệnh chi tiền) cho Hội đồng Quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ vào tiến độ triển khai công việc và giải ngân kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương và dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí vào tài khoản của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh.

#### **Điều 4. Lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh**

##### **1. Lập báo cáo quyết toán**

a) Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ lập báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí theo mẫu biểu và yêu cầu của quyết toán chi ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Báo cáo quyết toán kèm theo báo cáo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm đề nghị quyết toán, chi tiết theo nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Nội dung, quy trình xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm (thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và các quy định tại Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính):

a) Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán năm của các đơn vị quản lý đường bộ (Sở Giao thông vận tải, UBND huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị khác) và phê duyệt quyết toán chi hoạt động của Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh; tổng hợp lập báo cáo quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ gửi Sở Giao thông vận tải.

b) Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh và tổng hợp vào quyết toán năm của Sở Giao thông vận tải, gửi Sở Tài chính.

c) Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm của Sở Giao thông vận tải bao gồm quyết toán năm của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh và tổng hợp vào báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Cuối năm, nguồn kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh còn dư, việc chuyển kinh phí sang năm sau thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

#### **Điều 5. Chế độ báo cáo**

1. Sở Giao thông vận tải, UBND huyện, thị xã, thành phố lập báo cáo kết quả thực hiện dự toán được giao theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm gửi Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, Sở Tài chính.

2. Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh lập báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính.

3. Thời hạn gửi báo cáo:

- a) Báo cáo quý: gửi chậm nhất ngày 15 của tháng sau quý báo cáo.
- b) Báo cáo 6 tháng đầu năm: gửi chậm nhất ngày 15 của tháng 7 hàng năm.
- c) Báo cáo 9 tháng đầu năm: gửi chậm nhất ngày 15 của tháng 10 hàng năm.
- d) Báo cáo năm: gửi chậm nhất ngày 20 của tháng 02 hàng năm sau.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 8 năm 2018.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./. *ng*

**Nơi nhận:**

- VP. Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 7; *mn*
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT. *tt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Tuấn*  
**Nguyễn Văn Tuấn**

**PHỤ LỤC**

**TỔNG HỢP THÔNG BÁO VÀ GIAO DỰ TOÁN CHI  
QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ TỈNH HẬU GIANG NĂM...**

*(Kèm theo Quyết định số 08 /2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

*Đơn vị: đồng*

STT	Đơn vị  Công trình, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị công trình, nhiệm vụ được duyet	Dự toán chi đã được giao lũy kể đến năm...	Dự toán chi năm nay	KBNN nơi giao dịch	Ghi chú
		1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số</b> - Bảo dưỡng thường xuyên - Sửa chữa định kỳ - Sửa chữa đột xuất - Chi khác: <i>Chi tiết theo nội dung chi tại Điều 2 Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>						
<b>B</b>	<b>Chi tiết theo từng đơn vị</b>						
<b>I</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>						
1	Công trình...						
2	Công trình...						
<b>II</b>	<b>UBND huyện, thị xã, thành phố</b>						
1	Công trình...						
2	Công trình...						

**NGƯỜI LẬP**  
*(Ký ghi rõ họ tên)*

*Hậu Giang, ngày... tháng... năm...*  
**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
QUỸ BTĐB TỈNH HẬU GIANG**  
*(Ký ghi rõ họ tên)*